

## PHỔ BIẾN VÀ SỬ DỤNG ÁN LỆ

**ISABELLE POIDEVIN**

**Thẩm phán, Tổng thư kí Tòa Phúc thẩm Rouen,  
Cộng hòa Pháp**

Năm 1893, Augustin-Charles Renouard, thẩm phán tại Tòa án tư pháp tối cao đã viết như sau: "*Các bản án của tòa án không thuộc quyền sở hữu của người thẩm phán đã tuyên những bản án đó, cũng không phải là tài sản của những người khởi kiện. Mọi bản án đều là tài sản của toàn dân; việc công bố công khai các bản án vừa là một bảo đảm cho người dân, vừa là cách để giáo dục người dân*".

Ngày nay, cách đánh giá trên đã được cụ thể hóa bằng một hệ thống thu thập và phổ biến các bản án (III). Hệ thống đó là kết quả của một quá trình nghiên cứu về những thách thức của chính sách phổ biến án lệ (I) và về những nguyên tắc mà chính sách này cần phải tuân thủ (I).

### **I. Những thách thức của việc phổ biến án lệ**

Phổ biến án lệ vừa là một hoạt động dịch vụ công (1), vừa là một thách thức đối với các cơ quan tư pháp (2).

#### **1. Một hoạt động dịch vụ công**

Chính sách phổ biến án lệ của các tòa án ngành tư pháp hoặc hành chính nhằm thực hiện một **mục tiêu mang tính hiến định**, đó là mục tiêu đảm bảo **pháp luật phải dễ tiếp cận và dễ hiểu**.

Giá trị hiến định của hai khái niệm "*tính dễ tiếp cận*" và "*tính dễ hiểu*" của pháp luật đã được Hội đồng bảo hiến tái khẳng định tại Quyết định số 99-421 DC ngày 16 tháng 12 năm 1999 về đạo luật cho phép Chính phủ thông qua phần các quy định lập pháp của một số Bộ luật.

Việc thực hiện chính sách phổ biến án lệ cũng phù hợp với các chuẩn mực pháp lý của Liên minh Châu Âu. Thật vậy, trong các chuẩn mực pháp lý này, vai trò của việc phổ biến án lệ đối với việc đảm bảo tính dễ tiếp cận và tính có thể dự đoán trước của pháp luật vẫn thường xuyên được khẳng định.

Theo Tòa án của Liên minh Châu Âu về quyền con người, khái niệm pháp luật không giới hạn trong một định nghĩa mang tính hữu cơ mà được dùng để chỉ

*"pháp luật thực định nói chung của một Quốc gia", bao gồm cả hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn áp dụng chúng, tức là án lệ. Án lệ phải dễ tiếp cận và có thể dự đoán. Muốn vậy, án lệ phải được công bố "bằng mọi phương tiện phù hợp".*

Tòa án công lý của Liên minh Châu Âu khẳng định rằng mục tiêu hàng đầu của việc phổ biến án lệ là nhằm đảm bảo cho người dân *"được hưởng sự bảo hộ tối thiểu nhờ vào vai trò hàng đầu của pháp luật trong một xã hội dân chủ"*, đồng thời cho phép người dân biết rõ quyền và nghĩa vụ của họ.

Mọi công dân khi tham gia vào một quan hệ pháp luật cụ thể phải có thể có được đầy đủ thông tin về những quy phạm pháp luật áp dụng đối với quan hệ đó. *"Với sự hỗ trợ của những tư vấn đúng đắn, khi tham gia vào một quan hệ pháp luật nhất định, công dân phải có thể tự mình lường trước được ở mức hợp lý đâu là những hệ quả có thể phát sinh từ hành vi của họ"* (Tòa án của Liên minh Châu Âu về quyền con người, ngày 2 tháng 8 năm 1984, Vụ Malone).

Đoạn căn cứ thứ 16 của Chỉ thị 2003/98/CE ngày 17 tháng 11 năm 2003 về việc sử dụng lại các thông tin của các cơ quan, tổ chức của nhà nước, cũng thể hiện yêu cầu tương tự như trên: *"việc công bố công khai tất cả các tài liệu sẵn có do các cơ quan, tổ chức của nhà nước nắm giữ - không chỉ là các tổ chức chính trị, mà bao gồm cả các cơ quan tư pháp và hành chính - là một công cụ thiết yếu để đảm bảo một trong những nguyên tắc cơ bản của dân chủ, đó là tăng cường sự hiểu biết pháp luật của công dân. Mục tiêu này được đặt ra đối với toàn bộ các thiết chế, từ cấp địa phương đến cấp trung ương và cả cấp độ quốc tế".*

Tòa án cao nhất của ngành tòa án hành chính, tức là Tòa án hành chính tối cao, cũng đã có dịp đề đưa ra quan điểm về bản chất của nhiệm vụ phổ biến án lệ, khi Tòa án này phải giải quyết khiếu nại chống lại Nghị định số 96-481 về cung cấp các cơ sở dữ liệu luật với tính chất như một dịch vụ công.

Nghị định này đã có quy định đưa các cơ sở dữ liệu luật, án lệ của tất cả các tòa án tư pháp và hành chính vào phạm vi dịch vụ công. Nghị định quy định rằng việc xây dựng các cơ sở dữ liệu như vậy thuộc thẩm quyền của các thiết chế tạo ra dữ liệu. Đã có rất nhiều ý kiến phản đối Nghị định này vì cho rằng với quy định trên, Nghị định đã trao độc quyền cho Nhà nước trong việc xây dựng và cung cấp các dữ liệu luật, làm xâm hại đến quyền tự do sản xuất, kinh doanh vì lạm dụng vị trí thống lĩnh. Đoàn luật sư bên cạnh Tòa phúc thẩm Paris đã đệ đơn khởi kiện Nghị định này lên Tòa án hành chính tối cao.

Trong bản án ngày 17 tháng 12 năm 1997 giải quyết đơn kiện nói trên, Tòa án hành chính tối cao cho rằng **"việc cung cấp và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các bản án và tài liệu pháp luật có tính chất quy định tại khoản 1 của Nghị định bị khởi kiện, trong những điều kiện phù hợp với thực trạng kỹ thuật, mà không có sự phân biệt giữa các văn bản, bản án và tài liệu đó - đặc biệt là đối với các văn bản, bản án và tài liệu mà việc phổ biến không mang lại hiệu quả kinh tế - nếu đáp ứng được các yêu cầu về quyền tiếp cận bình đẳng, tính trung lập và tính khách quan gắn liền với tính chất của các văn bản đó, thì về bản chất được coi là một dịch vụ công mà Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo thực hiện"**.

Như vậy, phổ biến án lệ là một hoạt động dịch vụ công, nhằm đảm bảo quyền tiếp cận pháp luật của công dân, một quyền mà hiện nay được coi như một chuẩn mực pháp lý. *"Thách thức của việc phổ biến án lệ nằm ở chỗ nó là cầu nối giữa việc tiếp cận các quy phạm pháp luật với việc tiếp cận quyền được yêu cầu áp dụng các quy phạm đó"* (Frison-Roche).

Việc phổ biến án lệ cũng gắn liền với yêu cầu đảm bảo an toàn pháp lý. Yêu cầu này đã được Tòa án của Liên minh Châu Âu về quyền con người nhắc đến dưới tên gọi "tính có thể dự đoán của pháp luật" đối với người dân.

## **2. Một thách thức đối với các cơ quan tư pháp**

Sự gia tăng đáng kể của số lượng vụ án đã càng đặt ra vấn đề về khối lượng công việc và năng suất của tòa án. Tuy nhiên, không thể vì vấn đề đó mà quên đi một yêu cầu khác cũng hết sức cần thiết, đó là yêu cầu về chất lượng.

"*Nhanh chóng*", đương nhiên là thế, nhưng cũng cần đảm bảo "*chất lượng xét xử*". Đây chính là lời tựa của một báo cáo mà gần đây ông Jean-Claude Magendie, Chánh án Tòa án phúc thẩm Paris, đã nộp cho Chương án, Bộ trưởng Bộ tư pháp.

Việc phổ biến nhanh chóng án lệ giữa các tòa án thông qua mạng thông tin nội bộ là một đòn bẩy cho công cuộc hiện đại hóa và tăng cường uy tín của hoạt động tư pháp:

*- Việc phổ biến gần như ngay lập tức các bản án cho phép phát huy việc theo dõi pháp luật có chất lượng*

Thông qua việc thu thập các bản án đáng chú ý của các tòa án xét xử về mặt nội dung, Tòa án tư pháp tối cao có thể biết được những thay đổi cũng như những khó khăn, ngần ngại trong việc áp dụng các luật mới. Từ đó, Tòa án tư pháp tối cao sẽ có thể đưa ra những giải đáp kịp thời, thông qua các báo cáo

của các thẩm phán xét xử và công tố viên cao cấp của Tòa. Cũng nhờ đó, Tòa án tư pháp tối cao có thể nhanh chóng phát hiện và cảnh báo những trường hợp áp dụng không đúng pháp luật, đưa ra những chỉ dẫn nhằm giúp cho các tòa án giải thích luật một cách dễ dàng hơn.

- *Mạng thông tin nội bộ (Intranet)* cho phép các tòa án có thể trao đổi chuyên môn với nhau, tạo nên cơ chế trao đổi thông tin từ tòa cấp dưới lên tòa cấp trên và ngược lại. Quan hệ hình chóp trước đây dần bị thay thế bằng quan hệ nhiều chiều, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiện đại hóa công tác xét xử.

- Cơ chế trao đổi thông tin giúp tăng cường sự phối hợp giữa Tòa án tối cao với các tòa án xét xử về mặt nội dung, ***tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng những chính sách án lệ rõ ràng hơn và giúp làm chủ tốt hơn việc giải quyết các vụ án.***

Trên đây là những lợi ích rất đáng kể của việc phổ biến nhanh chóng qua mạng các bản án của Tòa án tư pháp tối cao, cũng như của các tòa phúc thẩm và sơ thẩm.

Là một dịch vụ công, và cũng là một thách thức đối với các cơ quan tòa án, việc phổ biến án lệ cần phải tuân thủ một số nguyên tắc.

## **II. Các nguyên tắc cần tuân thủ**

Hệ thống phổ biến án lệ cần phải có một số đặc tính chủ yếu, đồng thời phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

**1. Đầy đủ và chính xác** là những nguyên tắc chính mà hệ thống phổ biến án lệ cần phải tuân thủ.

Theo quy định tại Nghị định ngày 7 tháng 8 năm 2002 về hoạt động phổ biến pháp luật trên Internet, việc phổ biến án lệ, ít nhất là án lệ của các Tòa án tối cao, phải **đầy đủ**. Không được phép chỉ lựa chọn một số bản án để phổ biến, bởi như vậy sẽ có thể ảnh hưởng không khách quan.

Tính đầy đủ là một yếu tố đảm bảo sự bình đẳng của người dân trong việc tiếp cận pháp luật. Đối với các quyết định của các tòa án xét xử về mặt nội dung<sup>1</sup>, vì số lượng rất nhiều trong khi có nhiều quyết định lại không có giá trị thông tin cho nên bắt buộc phải chọn lọc. Nhưng việc chọn lọc này phải kèm theo những bảo đảm về tính đại diện và tính khách quan.

Bên cạnh đó cũng cần đảm bảo tính **độ tin cậy** của thông tin, chủ yếu bằng cách cập nhật kịp thời, nhanh chóng. Điều này quyết định đến tính an toàn pháp lý của thông tin.

**2. Tôn trọng các quy định của pháp luật**

Trước hết, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công, Nhà nước phải đặt biệt chú ý đến yêu cầu **bảo vệ các thông tin cá nhân** có trong các bản án, quyết định của tòa án.

Ủy ban Quốc gia về các vấn đề tin học và quyền tự do, đã nhận định trong bản khuyến cáo ngày 27 tháng 11 năm 2001 như sau: *"nhằm bảo vệ bí mật đời tư của các cá nhân liên quan và để đảm bảo "quyền được quên", các cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu về các bản án có thể truy cập tự do trên Internet phải có trách nhiệm không đưa vào đó tên và địa chỉ của các bên trong vụ án và của người làm chứng"*.

Vấn đề đảm bảo tính vô danh của các bản án là một vấn đề hết sức tế nhị.

Thật vậy, việc mở rộng quyền tiếp cận pháp luật không được xâm hại đến quyền tự do cá nhân và quyền về bí mật đời tư. Bảo vệ người dân trước nguy cơ sử dụng trái mục đích các thông tin liên quan đến họ là một yêu cầu hết sức quan trọng. Điều này càng đúng khi mà *"mục đích của việc công bố các bản án là nhằm cung cấp thêm tư liệu về án lệ như là một nguồn luật, chứ không phải nhằm cung cấp cho các bên thứ ba danh tính của những người liên quan đến các vụ tranh chấp"* (Ủy ban bảo vệ đời tư của Vương quốc Bỉ).

Xây dựng những hồ sơ dân sự về những người thuê nhà hoặc người vay vi phạm nghĩa vụ, về những người làm công đã từng khởi kiện ra tòa án lao động hay về những người lái xe ẩu rõ ràng là việc không nên làm.

Ngài trưởng khoa luật Perdriau đã từng viết trong một bài báo đăng ngày 15 tháng 9 năm 1999 như sau: "Xét tình hình phát triển của xã hội, có lẽ đã đến lúc phải đặt ra câu hỏi liệu cuộc sống xã hội, cuộc sống nghề nghiệp hoặc kinh tế của các đương sự có cần được bảo vệ tương tự như đời tư của họ hay không". Trước các khả năng xâm phạm đời tư, thực tiễn hiện nay cho thấy các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành dường như đã trở nên lỗi thời.

Cụ thể, toàn bộ các bản án được tuyên kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2002 hiện được đăng tải trên trang web Legifrance đều đã bỏ danh tính của các bên đương sự. Tuy nhiên, việc xử lý các bản án trước khi đăng tải chúng hiện gặp phải một khó khăn về mặt tài chính.

Hiện nay, Pháp đang tiến hành chuyển hóa vào nội luật Chỉ thị của Liên minh Châu Âu ngày 24 tháng 10 năm 1995 (có hiệu lực từ ngày 25 tháng 11 năm 1998) về bảo vệ các thông tin cá nhân. Dự thảo luật để chuyển hóa Chỉ thị này đang được soạn thảo và một trong những vấn đề phức tạp và gây nhiều tranh cãi nhất chính là vấn đề đảm bảo tính vô danh của các bản án được công bố.

Việc phổ biến các bản án, cũng giống như việc phổ biến các dữ liệu khác, còn **phải tuân thủ các quy định về cạnh tranh**.

Thật vậy, việc phổ biến các bản án không thể vi phạm các quy định về cạnh tranh và gây tổn hại đến các hoạt động của khu vực tư nhân.

Về vấn đề này, Thông tư ngày 14 tháng 2 năm 1994 về phổ biến các thông tin của cơ quan nhà nước đã không phân biệt giữa thông tin chưa qua biên tập và thông tin đã qua biên tập. Nhưng Thông tư có quy định rằng việc cơ quan nhà nước biên tập thông tin để phổ biến rộng rãi "*chỉ được chấp nhận về mặt pháp lý nếu hội đủ tất cả các điều kiện sau đây*:"

- *Việc phổ biến thông tin gắn liền với nhiệm vụ của cơ quan đó theo quy định của pháp luật;*

- *Việc phổ biến thông tin nhằm đáp ứng một nhu cầu chung của cộng đồng;*

- *Tư nhân không có khả năng đáp ứng được nhu cầu này, hoặc không đáp ứng được trong những điều kiện thỏa đáng xét từ góc độ lợi ích chung*".

Liên quan đến án lệ, việc "biên tập" các bản án bằng các kỹ thuật đặt nhan đề, tóm tắt, rút gọn ... được coi là nghĩa vụ dịch vụ công của cơ quan tư pháp, bởi vì việc làm đó tạo điều kiện để các quy phạm dễ hiểu hơn và dễ tiếp cận hơn.

### **III. Hệ thống thu thập và phổ biến án lệ**

Tại quyết định ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2003, Chương án, Bộ trưởng Bộ tư pháp, đã chuyển cho Tòa án tư pháp tối cao nhiệm vụ thu thập và phổ biến án lệ của tòa án các cấp.

Việc chuyển giao thẩm quyền này đã đặt ra vấn đề phải quy định lại nhiệm vụ của Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao.

Vì vậy, Nghị định số 2005-13 ngày 7 tháng 1 năm 2005 đã được ban hành, để sửa đổi bổ sung một số quy định hướng dẫn thi hành trong Bộ luật tổ chức tòa án.

Điều R 131-16-1 Bộ luật tổ chức tòa án hiện hành quy định : "*Phòng thông tin và nghiên cứu thiết lập một cơ sở dữ liệu trong đó tập hợp toàn bộ các bản án và công văn hướng dẫn của Tòa án tư pháp tối cao và các bản án, quyết định của các tòa trực thuộc Tòa án tư pháp tối cao đã hoặc chưa được công bố trên bản tin hàng tháng (...) cũng như các bản án có nội dung đặc biệt của các tòa án khác thuộc ngành tư pháp. Để thực hiện quy định này, Chánh án các Tòa án phúc thẩm hoặc trực tiếp là Chánh án các tòa án sơ thẩm có trách nhiệm cung cấp cho Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao*

*những bản án có nội dung đặc biệt theo những điều kiện do Chương án, Bộ trưởng Bộ tư pháp quy định.*

*Mọi công dân đều có quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu nói trên, trong những điều kiện tương tự được áp dụng đối với hoạt động phổ biến pháp luật trên Internet".*

Ngày 11 tháng 4 năm 2005, Chương án đã ban hành thông tư quy định cụ thể các điều kiện thu thập án lệ.

Ngoài việc chọn lọc các bản án có nội dung đặc biệt theo quy định tại điều R 131-16- 1, Tòa án tư pháp tối cao đang có dự định tập hợp trên một máy chủ duy nhất toàn bộ các bản án của các tòa án phúc thẩm.

### **1. Cơ chế thu thập và chuyển phát các bản án được lựa chọn**

Chánh án của mỗi tòa phúc thẩm và Chánh án của mỗi tòa sơ thẩm chỉ định một thẩm phán của tòa mình để phụ trách **việc thu thập các bản án.**

Mỗi thẩm phán được chỉ định có trách nhiệm tập hợp các bản án của tòa nơi họ công tác. Nhưng chỉ có thẩm phán được chỉ định của tòa án phúc thẩm mới có trách nhiệm chuyển bản án cho Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao.

Các tòa án tư pháp hoàn toàn được tự do trong việc xác định đâu là những bản án mà họ cho là có nội dung đặc biệt để gửi cho Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao.

Tuy nhiên, để đánh giá về tính "đặc biệt" của bản án, cần phải căn cứ vào các tiêu chí sau:

- *Bản án có nội dung tạo ra một án lệ mới;*
- *Bản án có nội dung cụ thể hóa một án lệ đã có;*
- *Bản án được tuyên trên cơ sở áp dụng các văn bản luật mới;*
- *Bản án có nội dung khác với án lệ của Tòa án tư pháp tối cao.*

Kèm theo các bản án được chọn là một hoặc nhiều văn bản tóm tắt do tòa án đã tuyên bản án đó soạn thảo. Những tóm tắt này chính là cơ sở để Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao sắp xếp các bản án.

Ngoài ra, Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao có thể yêu cầu các tòa án sơ thẩm và phúc thẩm *chuyển cho Phòng các bản án liên quan đến một hoặc nhiều lĩnh vực nhất định.*

Ví dụ, từ nhiều năm nay, các tòa án phúc thẩm vẫn thường gửi cho Phòng

thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao tất cả các bản án của Chánh án tòa phúc thẩm hoặc của thẩm phán được chánh án ủy quyền liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người bị giam giữ trái pháp luật.

Gần đây, Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao cũng đã yêu cầu các tòa án phúc thẩm và sơ thẩm gửi cho phòng các bản án áp dụng pháp luật cạnh tranh của Liên minh Châu Âu.

Người có trách nhiệm gửi các bản án được chọn cho Phòng thông tin và nghiên cứu của Tòa án tư pháp tối cao bao gồm Chánh án tòa án phúc thẩm, đối với các bản án do tòa án phúc thẩm tuyên, và Chánh án tòa án sơ thẩm, đối với các bản án do tòa sơ thẩm đó tuyên.

Việc chuyển bản án chỉ được thực hiện thông qua một phần mềm tin học được xây dựng riêng để phục vụ công việc này.

Các bản án sau khi tập hợp sẽ được **phổ biến** qua cơ sở dữ liệu Jurinet trên trang web của Tòa án tư pháp tối cao. Hiện nay đã có 420 000 bản án của Tòa án tư pháp tối cao và 11 000 bản án của các tòa án phúc thẩm và sơ thẩm được phổ biến trên trang web đó.

Một trong những tiện ích của cơ sở dữ liệu này, đó là giữa các bản án về những vấn đề tương tự nhau đều có đường link, cho phép người truy cập dễ dàng tìm kiếm.

Tới đây, một tiện ích khác sẽ được phát triển, đó là tạo ra đường link hai chiều giữa các bản án của tòa án tư pháp tối cao với các bản án cấp phúc thẩm bị kháng cáo, kháng nghị mà tòa án tối cao đã xử.

Các quyết định do các tòa án phúc thẩm và sơ thẩm tập hợp còn được phổ biến trên mạng thông qua trang web chuyên dùng để phổ biến pháp luật ([www.legifrance.fr](http://www.legifrance.fr)), nhưng phải đảm bảo nguyên tắc vô danh.

## **2. Dự án thu thập toàn bộ các bản án của các tòa phúc thẩm**

Dự án này nhằm tập trung toàn bộ các bản án cấp phúc thẩm, qua đó cho phép việc tìm kiếm thông qua lĩnh vực tranh chấp, tính mức bồi thường thiệt hại trung bình, so sánh cách giải quyết tranh chấp giữa các tòa và giữa các tòa án.

Hiện nay, Tòa án tư pháp tối cao và các tòa án xét xử về mặt nội dung chưa có được những công cụ cho phép họ tìm kiếm nhanh chóng những bản án cần tìm giữa một núi các bản án được tập hợp. Nhưng trong khi chờ đợi những công cụ đó, ngay từ bây giờ cần phải tập hợp được toàn bộ các bản án đã tuyên.

Khi thiết lập được công cụ tìm kiếm, các bản án cấp phúc thẩm sẽ có thể được phổ biến trên mạng nội bộ. Cần phân biệt cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh này với cơ



sở dữ liệu Jurinet, là cơ sở dữ liệu về các bản án được chọn.

Nhưng không thể phổ biến toàn bộ các bản án cấp phúc thẩm trên trang thông tin đại chúng Legifrance, bởi vì với khối lượng bản án như vậy thì không thể đảm bảo được nguyên tắc vô danh.



**SOURCE: TÀI LIỆU LỚP BỒI DƯỠNG THẨM PHÁN, NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP  
Hà Nội, 31/10 – 01/11/2005**